

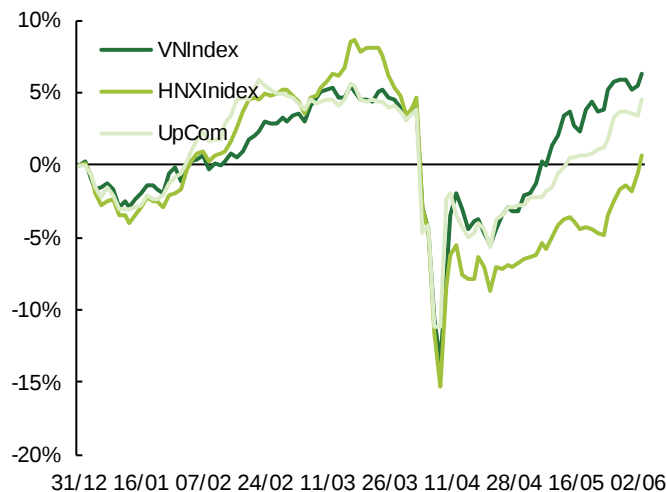
VN-Index **1347.25 (0.82%)**
1195 Tr. cổ phiếu 25771.2 Tỷ VND (23.24%)

HNX-Index **228.94 (1.22%)**
144 Tr. cổ phiếu 2609.0 Tỷ VND (58.85%)

UPCOM-Index **99.32 (0.98%)**
63 Tr. cổ phiếu 679.5 Tỷ VND (-9.46%)

VN30F1M **1434.90 (1.40%)**
190,947 HD OI: 44,983 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường giao dịch khởi sắc và mở cửa tạo "gap tăng", nối tiếp đà từ phiên trước. Dù vậy, áp lực chốt lời vùng cao vẫn chi phối khiến đà tăng bị thu hẹp một phần khi kết phiên. Tâm lý thị trường đã ổn định hơn trước những thông tin trái chiều từ bên ngoài. Căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc bùng phát trở lại sau khi Bắc Kinh phản đối cáo buộc của Hoa Kỳ về việc vi phạm thỏa thuận tạm hoãn thuế quan, thay vào đó đổ lỗi cho Washington. Thị trường đang kỳ vọng một cuộc gọi tiềm năng trong tuần giữa Tổng thống Mỹ Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, điều này có thể là then chốt cho sự rõ ràng về thương mại.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản gia tăng so với phiên trước và trên mức bình quân 20 phiên. Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Dòng tiền hoạt động tốt trở lại ở với đa số nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh, dù có thu hẹp một ít về cuối phiên. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Chứng khoán, Hóa chất, Bán lẻ, Ngân hàng. Ở chiều ngược lại, nhóm Dầu khí, Dược phẩm, điều chỉnh giảm. Xét về đóng góp điểm số, TCB, VCB, HPG, VHM, là những mã hỗ trợ tích cực, trong khi đà giảm từ HAG, NVL, BSR, SSB, đã kìm hãm sự tăng giá. Khối ngoại trở lại mua ròng giá trị lớn với gần 854 tỷ đồng, tập trung nhiều ở APG, VND, SHB, NLG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** mở cửa tạo "gap tăng", kèm thanh khoản mở rộng nhưng kết phiên có bóng nến phía trên, điều này hàm ý lực cung vẫn hiện hữu vùng cao. Trong một xu hướng tăng kéo dài, việc xuất hiện "gap" khi tiếp cận vùng cản thường mang dấu hiệu của sự "kiệt sức" ngắn hạn. Nếu vùng "gap" quanh 1335–1340 điểm không bị lấp lại trong các phiên tới, chỉ số có thể giữ đà tăng và hướng tới mục tiêu cao hơn là ngưỡng 1380 điểm. Trường hợp chỉ số hạ nhiệt và kiểm định lại, xu hướng tổng thể vẫn ở trong trạng thái đi ngang tích lũy, củng cố thêm trước khi xác lập pha tăng mới. Hỗ trợ ngắn hạn duy trì động lượng quanh mức 1320 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, vận động đi lên đồng thuận với thanh khoản gia tăng và đã tiếp cận kháng cự mạnh trong chiều phục hồi quanh khu vực 230-232 điểm. Giao dịch khả năng chậm lại để củng cố thêm đà với ngưỡng 222-225 giữ vai trò hỗ trợ.
- **Chiến lược chung:** Nắm giữ, chủ động chốt lời hạ bớt tỷ trọng nếu chỉ số đánh mất ngưỡng 1320 điểm. Các nhóm ưu tiên chú ý là Bất động sản, Tiện ích, Ngân hàng, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ MBB (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,347.3	0.8%	0.6%	9.9%	25,771.2	23.24%	2.7%	66.2%	1,194.6	18.5%	6.3%	87.4%
HNX-Index	228.9	1.2%	3.2%	8.0%	2,609.0	58.8%	26.4%	237.8%	143.7	48.5%	14.9%	197.7%
UPCOM-Index	99.3	1.0%	1.2%	7.5%	679.5	-9.5%	-68.3%	26.5%	63.0	29.2%	-31.2%	74.2%
VN30	1,437.9	1.0%	0.7%	9.8%	10,104.9	12.9%	0.4%	10.3%	370.5	21.5%	4.3%	24.4%
VNMID	1,950.1	0.9%	0.7%	11.1%	11,911.8	35.5%	1.5%	172.7%	535.1	23.7%	-3.6%	154.9%
VNSML	1,462.8	0.6%	0.2%	8.7%	2,563.3	21.4%	10.7%	77.8%	182.7	19.2%	22.4%	102.3%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	520.7	0.8%	-0.8%	4.9%	5,364.6	1.5%	1.6%	-7.6%	262.3	-0.2%	2.3%	-4.4%
Bất động sản	410.4	0.3%	4.2%	29.3%	4,452.3	-9.3%	-9.0%	14.5%	214.1	-14.8%	-8.3%	25.4%
Dịch vụ tài chính	260.2	2.6%	1.6%	7.2%	6,433.7	151.4%	114.1%	152.5%	336.9	115.7%	94.4%	125.3%
Công nghiệp	216.6	0.9%	-0.9%	15.2%	1,805.2	106.4%	11.0%	34.3%	54.3	108.4%	13.2%	37.5%
Tài nguyên cơ bản	440.7	1.5%	0.0%	2.0%	1,181.5	25.3%	3.3%	28.6%	59.0	15.6%	0.8%	23.1%
Xây dựng - Vật Liệu	164.7	0.7%	0.0%	8.0%	1,186.7	0.6%	-15.7%	3.3%	61.0	-2.4%	-15.4%	2.4%
Thực phẩm	484.3	0.9%	-1.2%	1.4%	1,382.3	31.5%	6.8%	1.5%	53.2	40.7%	27.9%	27.3%
Bán Lẻ	1,182.3	2.3%	-3.4%	1.0%	694.9	-38.8%	-20.8%	-4.3%	12.2	-36.1%	-18.9%	-0.2%
Công nghệ	531.8	1.1%	-0.8%	6.4%	737.7	20.8%	21.7%	-21.4%	13.5	27.7%	27.8%	19.1%
Hóa chất	168.0	1.1%	0.5%	13.9%	877.9	50.8%	27.5%	37.0%	25.1	37.5%	22.4%	35.5%
Tiện ích	651.0	0.2%	1.8%	8.4%	310.1	-33.8%	-21.5%	-15.3%	15.1	-34.9%	-24.2%	-23.6%
Dầu khí	58.6	-0.5%	2.2%	8.9%	269.2	-4.6%	6.4%	31.8%	13.1	-3.8%	5.5%	32.3%
Dược phẩm	417.1	0.2%	-1.4%	8.1%	70.9	-27.1%	-0.2%	16.8%	3.3	-29.4%	-18.1%	0.3%
Bảo hiểm	83.6	1.6%	-1.4%	7.0%	30.5	16.6%	-5.8%	-11.7%	0.7	10.1%	-9.2%	-17.6%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,347.3	0.8%	6.4%	13.7x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,149	-	-17.9%	13.7x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,045	-0.3%	-0.5%	16.6x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,254	-0.4%	-10.6%	14.2x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,413	0.9%	-1.8%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,362	0.4%	0.3%	14.5x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,512	1.5%	17.2%	11.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	37,447	-0.1%	-6.1%	17.9x	2.0x
S&P 500	Mỹ	5,936	0.4%	0.9%	25.2x	5.0x
Dow Jones	Mỹ	42,305	0.1%	-0.6%	22.5x	5.3x
FTSE 100	Anh	8,781	0.1%	7.4%	13.2x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,345	-0.2%	9.2%	16.0x	2.1x
DX/USD		99	-0.3%	-8.7%		
USD/VND		26,057	0.1%	2.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

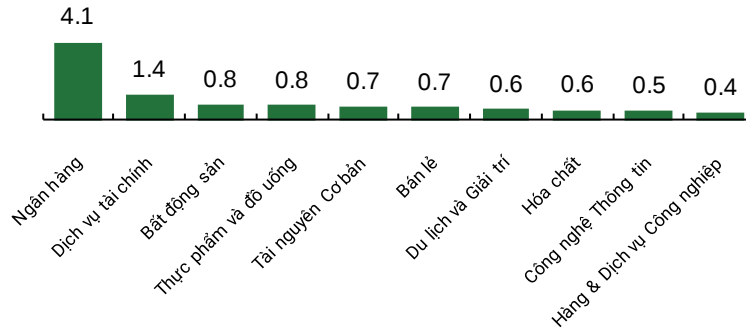
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.4%	5.9%	-13.0%	-17.2%
Dầu WTI		3.2%	7.7%	-12.5%	-15.4%
Khí gas		7.6%	2.1%	2.1%	34.5%
Than cốc (*)		-	-7.4%	-21.7%	-36.0%
Thép HRC (*)		-0.9%	-3.0%	-7.9%	-15.9%
PVC (*)		-	-0.1%	-4.6%	-21.0%
Phân Urea (*)		0.7%	1.3%	4.4%	23.1%
Cao su thiên nhiên		-2.0%	-5.7%	-19.6%	-9.3%
Bông Cotton		0.8%	-6.6%	-4.2%	-10.4%
Đường		-1.3%	-2.2%	-12.6%	-10.4%
World Container Index		10.2%	19.9%	-34.0%	-40.6%
Baltic Dirty tanker Index		-1.0%	-13.5%	1.2%	-24.2%
Vàng		2.1%	3.6%	27.9%	42.8%
Bạc		4.0%	7.1%	18.6%	11.6%

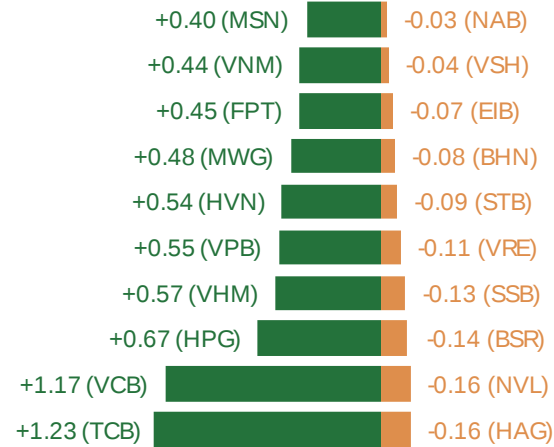
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

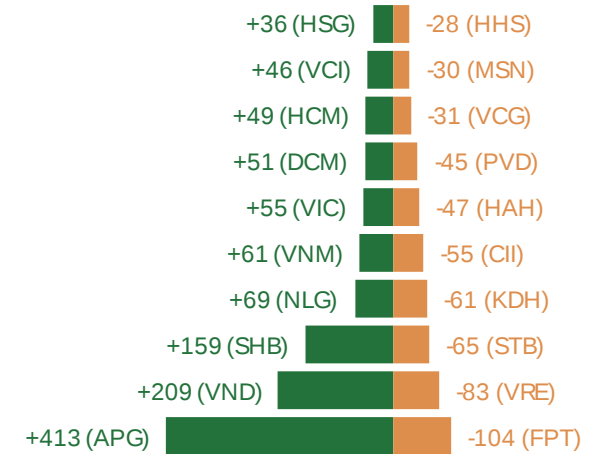


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

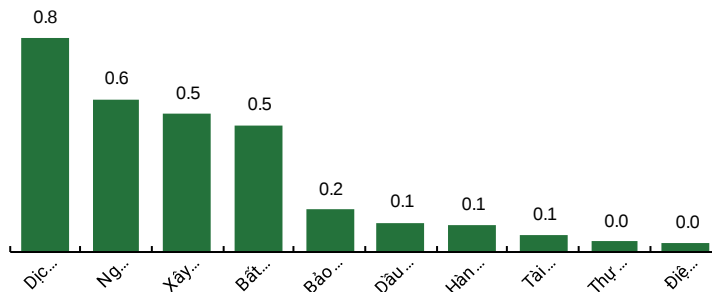


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

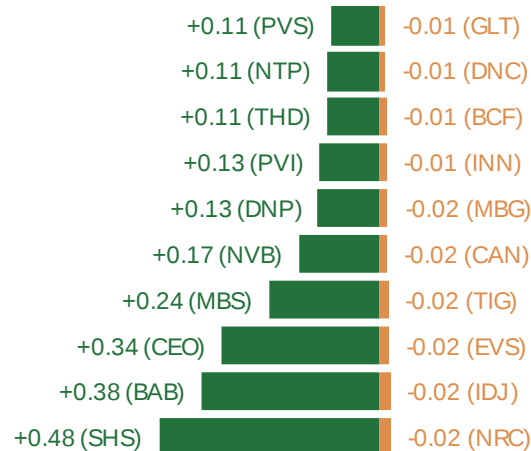
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



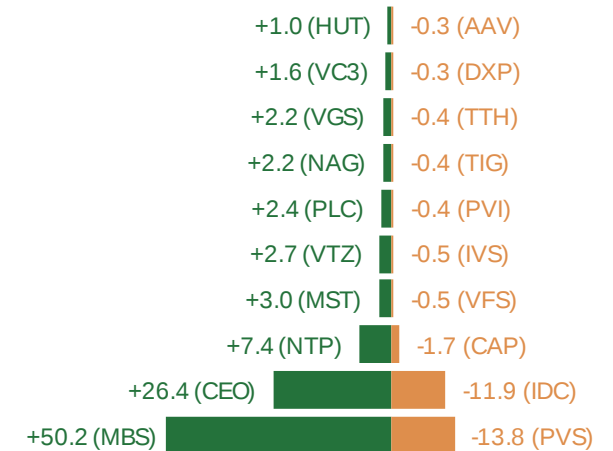
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	SHB	VND	VIX	HPG
%DoD	3.4%	1.5%	6.7%	1.1%	1.8%
Giá trị	1,431	1,319	1,256	929	807

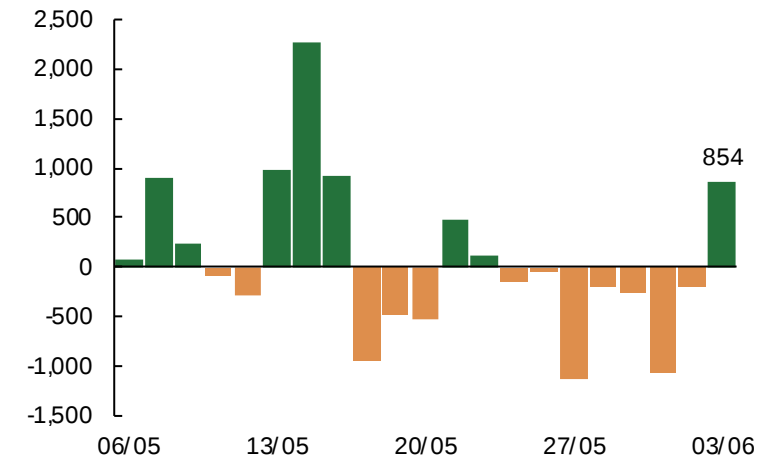
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	GEX	APG	HDB	FPT	SJS
%DoD	2.6%	6.8%	1.2%	1.1%	0.0%
Giá trị	606	416	271	235	176

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



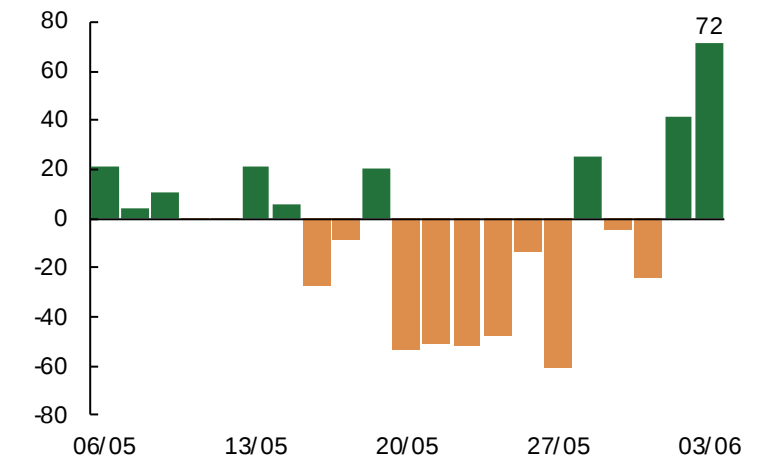
	SHS	CEO	MBS	PVS	VFS
%DoD	3.0%	2.8%	5.2%	1.0%	-0.4%
Giá trị	595	508	416	232	102

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	NTP	VFS	KSF	VIT	HUT
%DoD	2.4%	-0.4%	0.0%	5.9%	0.0%
Giá trị	69	45	14	3	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh có bóng phía trên, vol tăng trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1305 - 1320.
- ✓ Kháng cự: 1380.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1340.

Kịch bản: Chỉ số tạo “gap tăng” nhưng đóng cửa với mẫu hình nến có bóng phía trên, ngay tại khu vực cản hàm ý lực cung vẫn chi phối. Khớp lệnh gia tăng nhưng dao động không thể nghiêng về mức giá cao nhất. **Xu hướng khả năng vẫn sẽ tiếp tục rung lắc quanh vùng đỉnh 1340 - 1350 điểm.** Hỗ trợ được nâng lên quanh ngưỡng 1320 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh có bóng phía trên, vol ngang bình quân 20 phiên.
 - ✓ Hỗ trợ: 1375 - 1400.
 - ✓ Kháng cự: 1460.
 - ✓ Xu hướng: Kiểm định lại khu vực đỉnh 1430.
- ➔ Chỉ số kiểm định lại khu vực đỉnh 1430 điểm nhưng thanh khoản không quá vượt trội để xác nhận bứt phá. Hơn nữa, giá đóng cửa có bóng nến phía trên cho thấy lực cung vẫn chiếm ưu thế tại vùng cản. **Vận động khả năng sẽ tiếp tục rung lắc quanh đỉnh hoặc hạ nhiệt kỹ thuật để củng cố thêm đà.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MBB	HOLD	Current price	24.7		P/E (x)	6.1
Exchange	HOSE		Action price (4/6)	23.5	5.1%	P/B (x)	1.2
Sector	Bank		Cut loss	24	2.1%	EPS	4049.0
			Target price	26		ROE	22.6%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nhịp điều chỉnh đủ lâu để tích lũy động lượng.
 - Gía đang kiểm định lại khu vực đỉnh cũ 25, một tín hiệu phá vỡ lên sẽ củng cố thêm cho chiều mua mới hoặc gia tăng tỷ trọng. Trường hợp thoái lui sâu hơn ngưỡng hỗ trợ 24 để tạo mẫu hình hai đỉnh đi xuống.
- ➔ Pha điều chỉnh củng cố chưa xác lập xu hướng.
- ➔ KN nắm giữ, nâng cắt lỗ lên 24 để tránh rủi ro sụt giảm sâu hơn.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MBB	Nắm giữ	04/06/2025	24.70	23.50	5.1%	26.0	10.6%	24	2.1%	Nâng chặn dưới lên 24

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCG	Nắm giữ	22/05/2025	22.50	20.85	7.9%	23.7	13.7%	20.9	0.2%	27/05 cổ tức tiền 800đ/cp
2	REE	Nắm giữ	23/05/2025	72.90	69.70	4.6%	77	10.5%	68	-2.4%	Nâng giá cắt lỗ lên 68
3	PLC	Nắm giữ	30/05/2025	25.40	25.30	0.4%	29.5	16.6%	25	-1%	29/05 cổ tức tiền 500đ/cp
4	MBB	Nắm giữ	04/06/2025	24.70	23.5	5.1%	26	10.6%	24	2%	Nâng chặn dưới lên 24
5	POW	Mua	19/05/2025	13.45	12.9	4.3%	14.5	12.4%	12	-7%	
6	PC1	Mua	27/05/2025	23.05	22.75	1.3%	25.5	12%	21.4	-6%	
7	MSB	Mua	28/05/2025	11.80	11.7	0.9%	13.5	15.4%	11	-6%	
8	SAS	Mua	29/05/2025	43.90	43.3	1.4%	50	15%	40	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, VN30F2506 mở cửa tạo “gap tăng” và duy trì quán tính đi lên tốt sau đó. Giá đã xác nhận vượt trên khu vực đỉnh cũ 1430 điểm và thiết lập mức cao ngắn hạn mới quanh 1440 điểm.
- Giao dịch hạ nhiệt về cuối phiên, với sự xuất hiện cụm ba nến Sao rơi - Spinning top - Marubozu đỏ, sẽ củng cố cho việc thiết lập lực cung mạnh quanh vùng 1440 điểm. Xu hướng điều chỉnh có lẽ tiếp tục để kiểm định lại quanh đỉnh cũ 1430 điểm.
- Vị thế Long tham gia khi kiểm định tốt hoặc vận động giữ trên mức đỉnh cũ 1430. Vị thế Short cân nhắc khi đà tăng suy yếu và thoái lui sâu hơn ngưỡng 1427 điểm.

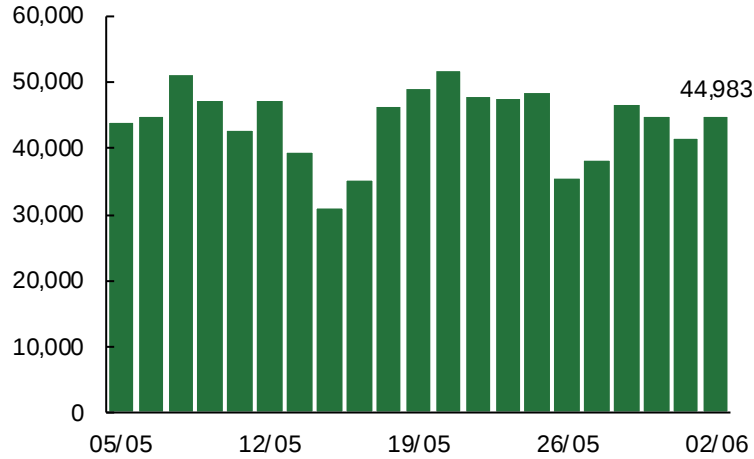
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1430	1438	1426	8 : 4
Short	<1427	1418	1431	9 : 4

Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,437.9	14.8						
4111F7000	1,434.4	23.4	1,028	1,880	1,439.4	-5.0	17/07/2025	44
VN30F2506	1,434.9	19.8	190,947	44,983	1,438.4	-3.5	19/06/2025	16
VN30F2509	1,433.6	20.8	87	594	1,441.5	-7.9	18/09/2025	107
VN30F2512	1,428.6	19.4	110	518	1,444.6	-16.0	18/12/2025	198

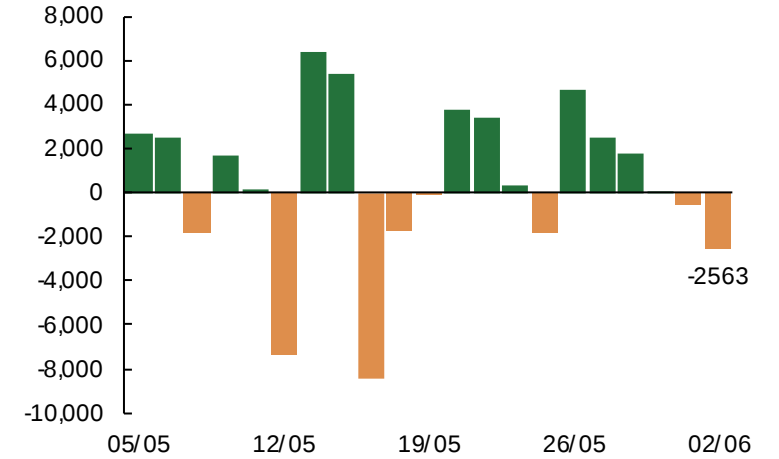
Khối lượng mở (Open interest)



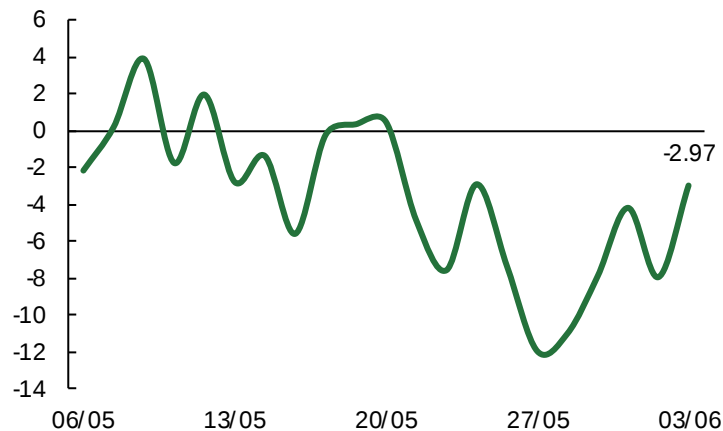
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



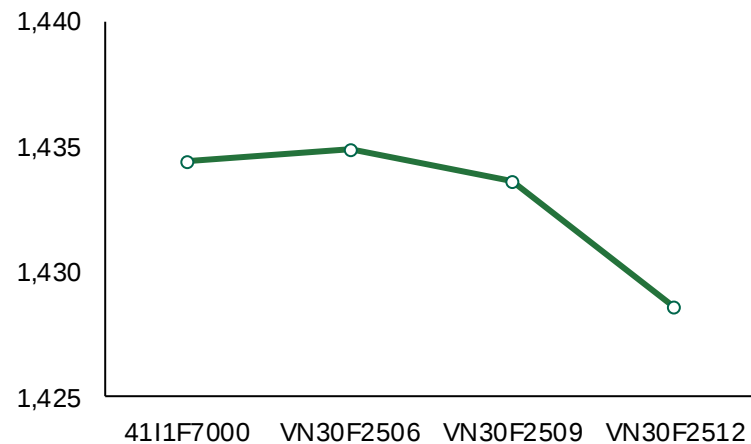
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



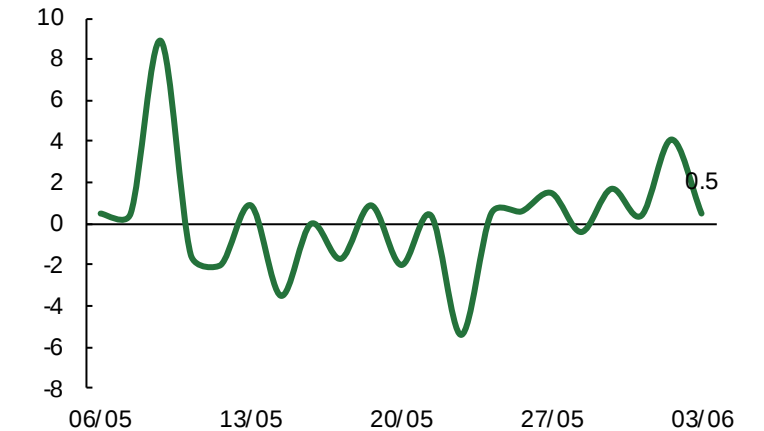
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	90,500	102,300	13.0%	Tăng tỷ trọng
MWG	62,400	66,700	6.9%	Nắm giữ
HHV	12,450	13,500	8.4%	Nắm giữ
TCM	33,350	48,200	44.5%	Mua
AST	63,800	64,300	0.8%	Nắm giữ
DGW	34,150	48,000	40.6%	Mua
DBD	53,700	68,000	26.6%	Mua
HAH	78,000	61,200	-21.5%	Bán
PNJ	77,800	111,700	43.6%	Mua
HPG	26,000	32,400	24.6%	Mua
DRI	11,784	15,100	28.1%	Mua
DPR	38,450	43,500	13.1%	Tăng tỷ trọng
VNM	55,500	70,500	27.0%	Mua
STB	41,600	38,800	-6.7%	Giảm tỷ trọng
ACB	21,250	26,650	25.4%	Mua
MBB	24,700	31,100	25.9%	Mua
MSB	11,800	13,600	15.3%	Tăng tỷ trọng
SHB	13,900	12,400	-10.8%	Bán
TCB	31,600	30,700	-2.8%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,250	19,700	48.7%	Mua
VIB	18,100	22,900	26.5%	Mua
VPB	18,300	24,600	34.4%	Mua
CTG	38,550	42,500	10.2%	Tăng tỷ trọng
HDB	21,850	28,000	28.1%	Mua
VCB	56,800	69,900	23.1%	Mua
BID	35,900	41,300	15.0%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,000	28,700	-10.3%	Bán
MSH	36,900	58,500	58.5%	Mua
IDC	42,600	72,000	69.0%	Mua
SZC	35,500	49,500	39.4%	Mua
BCM	61,100	80,000	30.9%	Mua
SIP	69,300	88,000	27.0%	Mua
IMP	52,000	41,800	-19.6%	Bán
VHC	56,200	83,900	49.3%	Mua
ANV	16,200	17,200	6.2%	Nắm giữ
FMC	37,650	50,300	33.6%	Mua
SAB	49,500	64,000	29.3%	Mua
VSC	18,050	18,200	0.8%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chọn nhà đầu tư trong nước mở rộng sân bay Phú Quốc: Theo Nghị quyết ngày 1/6, Chính phủ quyết nghị mở rộng cảng hàng không quốc tế Phú Quốc theo hình thức đầu tư kinh doanh, nhằm phục vụ Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC 2027). Tỉnh Kiên Giang lựa chọn nhà đầu tư trong nước thực hiện dự án mở rộng sân bay Phú Quốc, đảm bảo phù hợp với tính chất là sân bay dùng chung dân dụng - quân sự.

Giải ngân vốn đầu tư công ước đạt gần 200.000 tỷ đồng sau 5 tháng đầu năm: Theo báo cáo của Bộ Tài chính, ước giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến ngày 31/5 đạt 199.325,2 tỷ đồng, bằng 22,2% kế hoạch năm 2025 và bằng 24,1% kế hoạch Thủ tướng giao (cùng kỳ năm 2024 đạt 20,33% kế hoạch và đạt 21,63% kế hoạch Thủ tướng giao). So với tình hình của 4 tháng đầu năm, Bộ Tài chính đánh giá tiến độ giải ngân đã có sự tăng tốc rõ rệt, bắt kịp tiến độ so với cùng kỳ năm trước.

Sẽ nghiên cứu bỏ giấy phép xây dựng: Ông Nguyễn Văn Được, Chủ tịch UBND TP HCM cho biết TP HCM đang xem xét cho phép người dân đăng ký xây dựng thay vì xin cấp giấy phép tại các khu vực có quy hoạch rõ ràng.

Mỹ yêu cầu các nước cung cấp đề xuất thuế vào thứ Tư tuần này, Việt Nam có thể nằm trong danh sách: Theo bản dự thảo, Mỹ đang yêu cầu các nước liệt kê những đề xuất tốt nhất của họ trong một số lĩnh vực then chốt, bao gồm: Mức thuế và hạn ngạch nhập khẩu đối với hàng công nghiệp và nông sản của Mỹ, cùng với kế hoạch giải quyết các rào cản phi thuế quan, đến ngày 04/06. Động thái cho thấy Mỹ muốn đẩy nhanh các cuộc đàm phán với nhiều quốc gia, nhằm hoàn tất thỏa thuận trước thời hạn 90 ngày.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MPC - Thủy sản Minh Phú kỳ vọng có lãi trở lại trong năm 2025: Theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 vừa công bố, Thủy sản Minh Phú kỳ vọng lợi nhuận sau thuế năm 2025 ở mức 997 tỷ đồng, sau năm 2024 thua lỗ. Đáng chú ý, bà Lê Thị Dịu Minh, con gái Chủ tịch Chu Thị Bình được đề cử vào HĐQT. Tong năm 2025, MPC cũng lên kế hoạch phát hành 154.700 cổ phiếu, tỷ lệ 0,04% theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP). Đại hội dự kiến tổ chức ngày 21/6/2025.

TCH - Dự án đô thị mới Hoàng Huy Green River, 282 lô đất đủ điều kiện chuyển nhượng: Ủy Ban Nhân dân TP. Hải Phòng mới đây đã có văn bản số 1401/SXD-QLN thông báo 282 căn nhà ở thương mại hình thành trong tương lai đủ điều kiện kinh doanh tại dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River (Đợt 1). Dự án có quy mô 32.5ha, tổng đầu tư trên 4.000 tỷ đồng, với các sản phẩm nhà ở thấp tầng và đầy đủ tiện ích. Vị trí dự án nằm ở Phường Hoa Động, thành phố Thuỷ Nguyên, TP. Hải Phòng.

IPO Highlands Coffee - CEO David Thái muốn niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam: Truyền thông Philippines vừa đưa tin Tập đoàn Jollibee Foods Corporation (JFC) đang tỏ ra lạc quan hơn về triển vọng chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) đối với Highlands Coffee. Ông David Thái khẳng định việc niêm yết tại Việt Nam là ưu tiên hàng đầu nhằm tôn vinh nguồn gốc thương hiệu. Nhưng Giám đốc tài chính của Jollibee cho rằng đó chưa hẳn là phương án tốt nhất.

- 05/05 Việt Nam – Chỉ số PMI
Việt Nam – Hợp quốc hội
- 06/05 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 04/2025
Mỹ & Trung Quốc – Chỉ số PMI
- 08/05 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 10/05 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI, Xuất nhập khẩu tháng 04/2025
- 13/05 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4
- 14/05 Việt Nam – Công bố danh mục MSCI
- 15/05 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 4
EU – Dữ liệu vĩ mô tháng 04/2025
- 16/05 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 04/2025
- 30/05 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan MSCI cơ cấu danh mục
Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, Chỉ số Core PCE

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801